

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 21 /2021/DS-ST

Ngày 05/05 /2021.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

[1]. Ông Nguyễn Đăng Bảy;

[2]. Ông Nguyễn Mạnh Dũng ;

- Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 05 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/DS- ST ngày 03 tháng 2 năm 2021 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa ra xét xử số 20/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

[1]. Nguyên Đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6, Tòa nhà Thaiholdings Tower , số 210, đường Trần Quang Khải, phường Trưng Tiên, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn V H (có mặt)

Địa chỉ : ấp 3, xã T H, TP.Đ X, tỉnh Bình Phước.

[2]. Bị đơn: anh Nguyễn V T; sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn 1, xã Đ 10, huyện B Đ , tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày: Ngày 07/4/2016 nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V - Chi nhánh Bình Phước có cho anh Nguyễn V T vay số tiền 150.000.000đ để tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 1,35%/ 1 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn trả hết nợ 07/4/2021, quá trình vay vốn, ông Tân thường xuyên vi phạm hợp đồng, không trả đúng gốc và lãi theo thỏa thuận, đến nay ông tân còn nợ lại số tiền gốc.49.794.333đ, lãi trong hạn chưa trả 7.288.188đ.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc đã vay còn lại 49.794.333đ, Về lãi suất trong hạn 7.288.188đ còn lại chưa trả, đối với lãi quá hạn từ ngày 08/4/2021 của số tiền 49.794.333đ thì ông Tân phải trả đến khi trả nợ xong .

Bị đơn anh Nguyễn V T trình bày: Bị đơn có vay tiền của nguyên đơn là đúng, còn nợ tiền là đúng, nay bị đơn đồng ý trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn theo đơn kiện nhưng xin trả dần nhưng không xác định cụ thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn về số tiền bị đơn đã vay hiện nay còn nợ lại 49.794.333đ, bị đơn thừa nhận là đúng , nay đồng ý trả gốc và lãi nhưng chưa có khả năng trả. Như vậy đến hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả tiền cho nguyên đơn , quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm , vì vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay còn lại hiện nay 49.794.333đ.

Về tiền lãi: Tiền lãi trong hạn còn lại mà bị đơn chưa trả 7.288.188đ cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn.

Đối với lãi suất quá hạn của số tiền 49.794.333đ từ ngày 08/4/2021 đến nay 05/5/2021 là 28 ngày:

$49.794.333đ \times 1,35\% / 1 \text{ tháng} \times 28 \text{ ngày} \times 150\% = 941.112đ.$

Tổng cộng cả gốc và lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 58.023.633đ.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn nộp án phí theo luật định $58.023.633đ \times 5\% = 2.901.181đ.$

Chi cục Thi hành án trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.528.216đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Nguyễn V T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V số tiền gốc 49.794.333đ, tiền lãi trong hạn 7.288.188đ, tiền lãi suất quá hạn 941.112đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 58.023.633đ.

Kể từ ngày 06/5/2021 thì phía bị đơn anh Nguyễn V T tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn V T phải nộp tiền án phí DSST là 2.901.181đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.528.216đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015983 ngày 02/02/2021.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Dương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên

